

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**CHỦ TỊCH NƯỚC****CHỦ TỊCH NƯỚC****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1600/QĐ-CTN

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH**Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam****CHỦ TỊCH****NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Căn cứ Điều 103 và Điều 106 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ 10;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Xét đề nghị của Chính phủ tại các Tờ trình số 136, 137/TTr-CP ngày 29/8/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 70 công dân hiện đang cư trú tại Cộng hòa liên bang Đức (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Trương Tấn Sang**

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI CHLB ĐỨC ĐƯỢC THÔI
QUỐC TỊCH VIỆT NAM

*(Kèm theo Quyết định số 1600/QĐ-CTN ngày 20 tháng 9 năm 2011
của Chủ tịch nước)*

- | | |
|---|----------------|
| 1. Nguyễn Đức Anh Dennis, sinh ngày 13/9/1995 tại Đức
Hiện trú tại: Georg Schmann 68, 04155 Leipzig | Giới tính: Nam |
| 2. Hồ Thiên Thanh, sinh ngày 30/4/1994 tại Đức
Hiện trú tại: Kunreuth Str.58, 81249 Muchen | Giới tính: Nữ |
| 3. Bùi Phương Thanh, sinh ngày 08/3/1991 tại Đức
Hiện trú tại: Strabe des 18. Oktober 35, 04103 Leipzig | Giới tính: Nữ |
| 4. Đặng Mai Thùy Anh, sinh ngày 17/12/1996 tại Đức
Hiện trú tại: Haupt Str.73, 97453 Schonungen | Giới tính: Nữ |
| 5. Mã Minh Thành, sinh ngày 08/9/1993 tại Đức
Hiện trú tại: Stockter Hanfen 4B 21423 Winsen Luhe | Giới tính: Nam |
| 6. Nguyễn Thị Thanh Hằng, sinh ngày 12/6/1960 tại Hà Nội
Hiện trú tại: Erich Klausener Str.28, 40789 Monheim a Rhein | Giới tính: Nữ |
| 7. Hoàng Đức Nam, sinh ngày 13/5/1993 tại Đức
Hiện trú tại: Erich Klausener Str.28, 40789 Monheim a Rhein | Giới tính: Nam |
| 8. Đỗ Phương Thảo, sinh ngày 04/5/1983 tại Hà Nội
Hiện trú tại: Banner Wall 3, 50677 Koln | Giới tính: Nữ |
| 9. Nguyễn Lê Phương Thảo, sinh ngày 02/9/1992 tại Đức
Hiện trú tại: Ludwig Str 6, D 93309 Kelheim Bayern | Giới tính: Nữ |
| 10. Nguyễn Anja, sinh ngày 15/01/2000 tại Đức
Hiện trú tại: Ludwig Str 6, D 93309 Kelheim Bayern | Giới tính: Nữ |
| 11. Nguyễn Victor, sinh ngày 11/8/1991 tại Đức
Hiện trú tại: Alfons Str.10, 80636 Munchen | Giới tính: Nam |
| 12. Phạm Ngọc Lan Hương, sinh ngày 29/12/1990 tại Thái Bình
Hiện trú tại: Villkuulerweg 11, 49377 Vechta, Niedersadsen,
Deutschland | Giới tính: Nữ |
| 13. Nguyễn Hồng Vinh, sinh ngày 21/11/1969 tại Hà Nội
Hiện trú tại: Wald Str.17, 03130 Spremberg | Giới tính: Nam |
| 14. Hồ Phạm Huy Đôn, sinh ngày 04/4/1970 tại Đồng Nai
Hiện trú tại: Hubnerstrabe 11, 10247 Berlin | Giới tính: Nam |

- | | |
|---|----------------|
| 15. Kiều Tiên Dũng, sinh ngày 26/4/1988 tại Nghệ An
Hiện trú tại: Lobdergraben 06, 07743 Jena | Giới tính: Nam |
| 16. Trịnh Hải Yến, sinh ngày 24/4/1992 tại Đức
Hiện trú tại: Kongsberger Str.15A Westerstede | Giới tính: Nữ |
| 17. Bùi Thị Thùy Nhung, sinh ngày 04/01/1994 tại Đức
Hiện trú tại: Stresemann Str.39, 49377 Vechta | Giới tính: Nữ |
| 18. Nguyễn Ngọc Hà Chi, sinh ngày 21/01/1990 tại Tp. Hồ Chí Minh
Hiện trú tại: Wilhelm Raabe Str.9, 93051 Regensburg | Giới tính: Nữ |
| 19. Phạm Ngọc Tuấn, sinh ngày 14/02/1992 tại Đức
Hiện trú tại: Siegfried Str.201A, 10365 Berlin | Giới tính: Nam |
| 20. Phan Thị Thùy Linh, sinh ngày 17/10/1991 tại Đức
Hiện trú tại: Martin Lutner Strabe 114, 10825 Berlin | Giới tính: Nữ |
| 21. Nguyễn Diễm My, sinh ngày 07/4/1993 tại Đức
Hiện trú tại: Boxhagener Str.38, 10245 Berlin | Giới tính: Nữ |
| 22. Lê Ngọc Anh, sinh ngày 14/10/2000 tại Đức
Hiện trú tại: Mehrower Allee 91, 12687 Berlin | Giới tính: Nữ |
| 23. Lê Anh Tuấn, sinh ngày 13/3/1997 tại Đức
Hiện trú tại: Mehrower Allee 91, 12687 Berlin | Giới tính: Nam |
| 24. Vũ Ngọc Mai, sinh ngày 15/3/1993 tại Đức
Hiện trú tại: 10179 Berlin, Alexander Str.23 | Giới tính: Nữ |
| 25. Nguyễn Bích Ngọc, sinh ngày 27/5/1994 tại Đức
Hiện trú tại: An der Felsplatte 15, 93333 Bad Gogging Neustadt | Giới tính: Nữ |
| 26. Nguyễn Hoàng Nghi, sinh ngày 18/01/1997 tại Đức
Hiện trú tại: An der Felsplatte 15, 93333 Bad Gogging Neustadt | Giới tính: Nam |
| 27. Lê Mai Anh, sinh ngày 28/02/1996 tại Đức
Hiện trú tại: Friedrich Wofl Str.64, 02625 Bautzen, BRD | Giới tính: Nữ |
| 28. Nguyễn Việt Anh, sinh ngày 11/7/1995 tại Đức
Hiện trú tại: Bjarnat Krawc Str.02, 02625 Bautzen | Giới tính: Nam |
| 29. Nguyễn Hồng Đức, sinh ngày 22/12/1991 tại Đức
Hiện trú tại: Strabe am Park 44, 04209 Leipzig, BRD | Giới tính: Nam |
| 30. Lê Đức Huy, sinh ngày 30/9/1996 tại Đức
Hiện trú tại: Holzmarkt 3, 02625 Bautzen | Giới tính: Nam |
| 31. Nguyễn Leon Đức Long, sinh ngày 29/9/2000 tại Đức
Hiện trú tại: Dr Heirich Jasper Strabe 40, 38667 Bad Harzburg | Giới tính: Nam |

- | | |
|---|----------------|
| 32. Nguyễn Phương Thanh, sinh ngày 14/12/1991 tại Đức
Hiện trú tại: Dr Heirich Jasper Strabe 40, 38667 Bad Harzburg | Giới tính: Nữ |
| 33. Nguyễn Lê Minh Hiền, sinh ngày 27/6/1995 tại Đức
Hiện trú tại: Biesenbrower Str.93. 13057 Berlin | Giới tính: Nam |
| 34. Nguyễn Đức Long, sinh ngày 02/10/1996 tại Đức
Hiện trú tại: Klara Neuburger Str.18, 70619 Stuttgart | Giới tính: Nam |
| 35. Trịnh Huyền Trang, sinh ngày 19/4/1993 tại Đức
Hiện trú tại: Potsdamer Str.89A, 14513 Teltow | Giới tính: Nữ |
| 36. Ngô Phương Hùng, sinh ngày 15/9/1992 tại Đức
Hiện trú tại: Reusen Str.13, 16303 Schwedt | Giới tính: Nam |
| 37. Lê Thu Hà, sinh ngày 10/10/1991 tại Đức
Hiện trú tại: 06886 Lutherstadt Wittenberg Otgriebo Str der
Freundschaft 30 | Giới tính: Nữ |
| 38. Lê Hải Yến, sinh ngày 18/11/1997 tại Đức
Hiện trú tại: Holzmart 3, 02625 Bautzen | Giới tính: Nữ |
| 39. Lê Thị Phương Lan, sinh ngày 18/7/1963 tại Hà Nội
Hiện trú tại: Gellert Str.130, 28201 Bremen | Giới tính: Nữ |
| 40. Nguyễn Minh Quang, sinh ngày 30/9/1996 tại Đức
Hiện trú tại: Rudolf Leon Hard Str.5, Berlin 12679 | Giới tính: Nam |
| 41. Nguyễn Thị Ngọc Lan, sinh ngày 25/11/1998 tại Đức
Hiện trú tại: Rudolf Leon Hard Str.5, Berlin 12679 | Giới tính: Nữ |
| 42. Nguyễn Thùy Tiên, sinh ngày 23/8/2000 tại Đức
Hiện trú tại: Von-Eltz Str.4, 30938 Burgwedel | Giới tính: Nữ |
| 43. Trần Hoàng Anh Kenny, sinh ngày 04/8/1994 tại Đức
Hiện trú tại: Pillnitzer Str.13, 01069 Dresden, BDR | Giới tính: Nam |
| 44. Trần Hoàng Duy Henry, sinh ngày 18/3/1998 tại Đức
Hiện trú tại: Pillnitzer Str.13, 01069 Dresden, BDR | Giới tính: Nam |
| 45. Vũ Minh Phương, sinh ngày 15/7/1994 tại Đức
Hiện trú tại: Berliner Str.13, 38226 Salzgitter | Giới tính: Nữ |
| 46. Phạm Trang Thiên Hương, sinh ngày 16/10/1995 tại Đức
Hiện trú tại: Hochstadter Weg 6, 80997 Munchen | Giới tính: Nữ |
| 47. Phạm Thu Trang, sinh ngày 22/5/1992 tại Đức
Hiện trú tại: Badenstedter Str.15, 30449 Hannover | Giới tính: Nữ |
| 48. Phạm Hoàng Tùng, sinh ngày 19/01/1996 tại Đức
Hiện trú tại: Badenstedter Str.15, 30449 Hannover | Giới tính: Nam |

- | | |
|--|----------------|
| 49. Nguyễn Đình Ngọc, sinh ngày 19/10/1966 tại Hà Nội
Hiện trú tại: Strindberg Str.13, 18106 Rostock Deutschland | Giới tính: Nam |
| 50. Nguyễn Thị Hồng Phương, sinh ngày 12/8/1965 tại Hà Nội
Hiện trú tại: Strindberg Str.13, 18106 Rostock Deutschland | Giới tính: Nữ |
| 51. Nguyễn Thị Phương Mai, sinh ngày 05/7/1993 tại Đức
Hiện trú tại: Strindberg Str.13, 18106 Rostock Deutschland | Giới tính: Nữ |
| 52. Bùi Hoàng Việt, sinh ngày 13/4/1996 tại Đức
Hiện trú tại: Schul Str.6, 31592 Stolzenau | Giới tính: Nam |
| 53. Bùi Hoàng Anh, sinh ngày 29/9/1993 tại Đức
Hiện trú tại: Schul Str.6, 31592 Stolzenau | Giới tính: Nam |
| 54. Vũ Phương Hoài, sinh ngày 20/02/1993 tại Đức
Hiện trú tại: Otto Lilienthal Str.16, 17036 Neubrandenburg | Giới tính: Nữ |
| 55. Ngô Quỳnh Hương, sinh ngày 14/10/1992 tại Đức
Hiện trú tại: August Bebel Str.10, 09669 Frankenberg | Giới tính: Nữ |
| 56. Ngô Phương Thảo, sinh ngày 01/01/1996 tại Đức
Hiện trú tại: August Bebel Str.10, 09669 Frankenberg | Giới tính: Nữ |
| 57. Ngô Tiến Huy, sinh ngày 13/6/2000 tại Đức
Hiện trú tại: August Bebel Str.10, 09669 Frankenberg | Giới tính: Nam |
| 58. Vũ Như Vân, sinh ngày 30/12/1992 tại Đức
Hiện trú tại: Irkutsker Str.21, 09119 Chemnitz, BRD | Giới tính: Nữ |
| 59. Vũ Minh Thành, sinh ngày 02/6/1999 tại Đức
Hiện trú tại: Irkutsker Str.21, 09119 Chemnitz, BRD | Giới tính: Nam |
| 60. Nguyễn Hải Mi, sinh ngày 22/3/1998 tại Đức
Hiện trú tại: Olga Str.72, 70182 Stuttgart | Giới tính: Nữ |
| 61. Dương Ngọc Bích, sinh ngày 20/10/1966 tại Tp.Hồ Chí Minh
Hiện trú tại: Reinsburg Str.144, 70197 Stuttgart | Giới tính: Nữ |
| 62. Ngô Quỳnh Anh, sinh ngày 23/4/1992 tại Đức
Hiện trú tại: Heem Str.38, 27793 Wildes Hausen | Giới tính: Nữ |
| 63. Đào Thị Quỳnh Nhi, sinh ngày 13/6/1994 tại Đức
Hiện trú tại: Sterzings Str.10, 90461 Nurnberg | Giới tính: Nữ |
| 64. Đào Thị Quỳnh Anh, sinh ngày 02/8/1999 tại Đức
Hiện trú tại: Sterzings Str.10, 90461 Nurnberg | Giới tính: Nữ |
| 65. Nguyễn Thị Minh Hằng, sinh ngày 24/8/1971 tại An Giang
Hiện trú tại: Jenfelder Str.160, 22045 Hamburg | Giới tính: Nữ |

- | | |
|---|----------------|
| 66. Nguyễn Nam Thắng, sinh ngày 27/12/1964 tại Hà Nội
Hiện trú tại: Brunner Weg 11, 91227 Leinburg | Giới tính: Nam |
| 67. Phan Hồng Hạnh, sinh ngày 20/9/1968 tại Hà Nội
Hiện trú tại: Brunner Weg 11, 91227 Leinburg | Giới tính: Nữ |
| 68. Nguyễn Hà Mi, sinh ngày 17/8/1999 tại Đức
Hiện trú tại: Brunner Weg 11, 91227 Leinburg | Giới tính: Nữ |
| 69. Nguyễn Trường Minh, sinh ngày 24/9/1991 tại Đức
Hiện trú tại: Brunner Weg 11, 91227 Leinburg | Giới tính: Nam |
| 70. Đặng Hoàng Anh, sinh ngày 25/11/1993 tại Đức
Hiện trú tại: Pfalzburger Str.90, 28207 Bremen | Giới tính: Nam |